

**2019**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**5**

**THÔNG TIN CHUNG**

**25**

**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

**35**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**45**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**53**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**57**

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**63**

**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**71**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**



# THÔNG TIN CHUNG

---

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- Công ty con, công ty liên kết
- Định hướng phát triển
- Các nhân tố rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên tiếng anh	BOOK AND EDUCATION EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH CITY
Tên viết tắt	STB JSC
Giấy CNĐKDN	0301325347 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/07/2006 và thay đổi lần thứ 12 ngày 18/10/2017
Vốn điều lệ	56.655.300.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	118.252.293.782 VNĐ
Địa chỉ	223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	(028) 38554645
Số fax	(028) 38564307
Email	<a href="mailto:lienhe@stb.com.vn">lienhe@stb.com.vn</a>
Website	<a href="http://www.stb.com.vn">http://www.stb.com.vn</a>
Mã cổ phiếu	STC



### LOGO CÔNG TY





## Quá trình hình thành và phát triển

**1984**

Tiền thân của Công ty là Công ty Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, do Phòng Phát hành – Thư viện và Trung tâm thiết bị trường học thuộc Sở giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất thành.

**2001**

Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện sáp nhập 02 xí nghiệp là Xí nghiệp Học cụ và Xí nghiệp In chuyên dùng, Công ty có thêm chức năng và nghiệp vụ của 02 xí nghiệp trên.

**2006**

Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh trở thành công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục (trực thuộc Bộ Giáo dục Đào tạo) theo Quyết định số 4336/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo, sau đó chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

**2015**

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 7, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Ngô Trần Vinh sang Ông Trần Văn Hưng.

**2017**

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 12, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Trần Văn Hưng và Ông Từ Trung Đan sang Ông Từ Trung Đan.

Ngày 12/03/1993, Công ty Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước. Lúc bấy giờ, Công ty thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Giáo dục và Đào tạo) và hạch toán kinh tế độc lập.

**1993**

Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 131/2005/QĐ-TTg ngày 02/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

**2005**

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 2 để bổ sung vốn điều lệ từ 28.800.000.000 đồng thành 56.655.300.000 đồng.

**2008**

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 10, thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông Trần Văn Hưng sang Ông Trần Văn Hưng và Ông Từ Trung Đan.

**2016**

Công ty nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất – kinh doanh, tiếp tục trở thành một trong những đơn vị đối tác xuất sắc của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**2019**



## Các thành tích trong quá trình hoạt động

1983

- Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.

1988

- Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.

1996

- Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.

2000

- Công ty được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.

2006

- Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.

2007

- Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.

2008

- Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.

2009

- Tháng 6/2009, Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008.
- Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, tham gia ngày “Hội phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009”.
- Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng – danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009”, do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.

2010

- Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.
- Tháng 6/2010, nhận bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về đạt thành tích tốt trong tham gia “Ngày hội Giáo Dục phát triển Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010”.
- Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, quyết định số 2096/QĐ-TT ngày 18/11/2010.

2011

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo Dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011.
- Ngày 28/4/2011, Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 1 – Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp “ Giấy Chứng Nhận Phù Hợp Quy Chuẩn Kỹ Thuật” (tem CR trên sản phẩm) số: 0126 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Theo giấy chứng nhận, Công ty được phép sản xuất “Đồ chơi trẻ em” bằng gỗ, nhựa và vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKCN, có giá trị 36 tháng kể từ ngày 28/4/2011 đến 28/4/2014.
- Ngày 26/10/2011, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2011” số: CRC 031/TNDN.2011/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 2 năm kể từ khi được cấp Chứng thư.

2012

- Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tính dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011” .
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXBGDVN năm 2011, quyết định số 21/QĐ-TCNS ngày 11/01/2012.
- Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tính dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012.
- Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh.



## Các thành tích trong quá trình hoạt động

**2013**

- Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXBGDVN năm 2012, quyết định số 86/QĐ-TCNS ngày 21/01/2013.
- Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách năm 2012, ghi sổ bằng khen số 801/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2013.
- Ngày 12/7/2013, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2013”, mã hồ sơ: 13-0105/TQS cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh.

**2014**

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
- Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh là DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.

**2015**

- Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
- Bộ Trường Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách, thiết bị giáo dục và thư viện trường học năm 2014 theo Quyết định số 870/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2015.
- Ngày 09/10/2015, Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam – Trung tâm Văn Hóa Doanh Nhân cấp Chứng nhận số 44/2015-DNMPTBV cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh đạt DOANH NGHIỆP MẠNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2015”.

**2016**

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc” năm 2015 theo quyết định số: 39/QĐ-TCNS ngày 18 tháng 01 năm 2016
- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “ Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện năm 2015;
- Bộ Trường Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát hành sách, thiết bị trường học năm 2015 theo Quyết định số 748/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2016.

**2017**

- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc” năm 2016 theo quyết định số: 31/QĐ-TCNS ngày 12 tháng 01 năm 2017;
- Là một trong ba đơn vị được Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam năm 2016

**2018**














- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc” năm 2018 theo quyết định số: Số 65/QĐ-NXBGDVN ngày 15/01/2019.

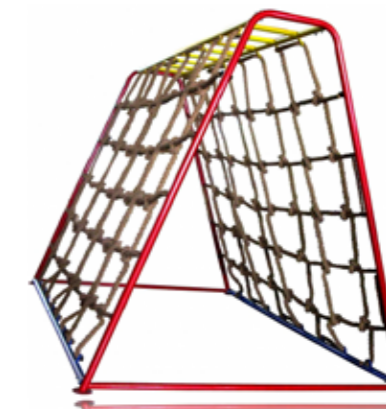
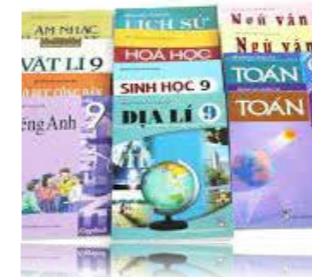
**2019**

- Cờ thi đua của NXBGDVN cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019.(QĐ 56/QĐNXBGDVN ngày 06/1/2020).
- Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.Hồ Chí Minh, QĐ 2209/QĐUB ngày 27/5/2019.
- Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHDCND Lào. (QĐ số 335/CTN ngày 11/11/2019)



## Ngành nghề kinh doanh chính

-  Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
-  Mua bán Sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em. (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
-  In ấn sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì;
-  Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
-  Sản xuất đồ chơi trẻ em (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở, trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội);
-  Sản xuất phim video;
-  Mua bán hóa chất (trừ hóa chất độc hại);
-  Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính);
-  Giáo dục tiểu học;
-  Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
-  Đào tạo nghề;
-  Cho thuê văn phòng;
-  Giáo dục mầm non.



## Địa bàn kinh doanh

Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang...





## Mô hình quản trị

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan với mô hình bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc.

## Công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Vốn góp (tỷ đồng)	% Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	5,230	52,77%

### Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

Địa chỉ: 780 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, TP.HCM.

Vốn điều lệ thực góp: 5,230 tỷ đồng

Tỷ lệ góp vốn của STC: 52,77%

Lĩnh vực SXKD chính: Chuyên về giáo dục và giảng dạy, đã thành lập trường THCS – THPT Quang Trung Nguyễn Huệ

## Mô hình quản trị





## Mục tiêu chủ yếu

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các đồ dùng dạy học, trang thiết bị trường học và các sản phẩm giáo dục khác cho ngành giáo dục.
- Nâng cao năng lực sản xuất đồ dùng dạy học và thiết bị trường học.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ công ích, phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ, nâng cao chất lượng dạy và học.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động có ý nghĩa tích cực đối với môi trường, cộng đồng, xã hội.

## Các mục tiêu phát triển bền vững



### Đối với xã hội và cộng đồng

- Cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ an toàn, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn an toàn.
- Đảm bảo hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, lâu dài, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho Người lao động, giúp Người lao động có cuộc sống ổn định và an tâm công tác.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững, đồng thời khuyến khích, động viên người lao động và các bên hữu quan tham gia cùng.



### Đối với môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời có các biện pháp cụ thể nhằm tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ các hoạt động sản xuất, tiêu thụ, giảm thiểu tác động tới môi trường:

- Sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như năng lượng, nước sinh hoạt, tránh lạm dụng, lãng phí.
- Cải tiến công nghệ, ưu tiên sản xuất các sản phẩm có giá trị sử dụng cao, dùng được cho nhiều thí nghiệm.
- Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao, bền, để sử dụng lâu dài, tiết kiệm chi phí cho khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm bàn, ghế,... hỗ trợ cho các trường học trong việc dạy học.
- Đề cao việc sử dụng các sản phẩm thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường.
- Tuyên truyền, đào tạo các kiến thức về bảo vệ môi trường; nâng cao tư duy, nhận thức về bảo vệ môi trường cho nhân viên; khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình làm việc, sản xuất.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn



### Trong sản xuất

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư máy móc, thiết bị mới.
- Tăng cường năng lực sản xuất: Tăng cường dần năng lực sản xuất các mặt hàng thiết bị và đồ dùng dạy học, đồ chơi nhà trẻ - mẫu giáo trong nhà và ngoài trời để đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Đa dạng hoá các mặt hàng: Đẩy mạnh kinh doanh các trang thiết bị nội thất trong nhà trường, đồ chơi mẫu giáo, hướng đến các sản phẩm kích thích phát triển tư duy của trẻ, lồng ghép vừa học vừa chơi.



### Trong kinh doanh

- Duy trì mối quan hệ hợp tác tốt với các đối tác, đại lý: Công ty luôn cố gắng cung ứng đầy đủ sách giáo khoa và các ấn phẩm giáo dục khác thông qua hệ thống phân phối chính của Công ty là các phòng giáo dục, các hệ thống nhà sách lớn như Fahasa, Phương Nam, Nguyễn Văn Cừ, Minh Khai,... và trên 100 đại lý.
- Tiếp tục mở rộng thị phần bán lẻ: Tăng cường khâu bán lẻ bằng cách phát triển hệ thống cửa hàng, bắt đầu từ thị trường thành phố Hồ Chí Minh mở rộng ra các nơi trên lãnh thổ Việt Nam, kết hợp tự kinh doanh với liên kết cùng các đối tác ở các tỉnh khác làm đại lý phân phối
- Đẩy mạnh hoạt động bán hàng: Bên cạnh các cửa hàng bán lẻ truyền thống, Công ty tích cực đẩy mạnh hoạt động bán hàng Online, làm mới trang web của công ty, tăng cường bán hàng qua mạng internet.



### Phát triển văn hoá Công ty

- Tận dụng và phát huy tối đa thế mạnh sẵn có từ nhiều năm qua của đơn vị như: lượng khách hàng truyền thống, mối quan hệ tốt đẹp với các trường, phòng giáo dục... để tạo nên nét đặc thù riêng của Công ty.
- Tích cực tham gia các hoạt động giúp thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến giáo dục.





### Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đây được xem là kết quả ấn tượng trong tình hình nền kinh tế thế giới đang phát triển chậm lại do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ – Trung.

Bên cạnh đó, hoạt động chủ yếu của Công ty là cung ứng sản phẩm phục vụ cho ngành giáo dục, đây là ngành được quan tâm hàng đầu và được Nhà nước hỗ trợ. Nên Công ty ít bị tác động bởi tình hình nền kinh tế. Tuy nhiên, khi nền kinh tế phát triển, nhu cầu cho giáo dục lại càng tăng thêm, các sản phẩm cũng cần được đảm bảo tốt về cả chất và lượng. Đây là thách thức không nhỏ đối với Công ty.

Trong tương lai, ngành giáo dục sẽ tiếp tục được ưu tiên phát triển để đáp ứng nhu cầu cho nguồn nhân lực, giúp đất nước hội nhập, nên Công ty cần cố gắng hơn nữa trong việc cung cấp đầy đủ các sản phẩm, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá mẫu mã sản phẩm, phục vụ tốt hơn cho người tiêu dùng.

### Rủi ro môi trường

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty là sản xuất và cung ứng đồ dùng dạy học, thiết bị trường học và phát hành các sản phẩm giáo dục khác. Hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm này luôn đồng hành cùng sự phát triển của ngành giáo dục. Việc phát hành sách và thiết bị giáo dục không ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, nhưng quá trình sản xuất các nguyên liệu đầu vào như giấy, gỗ, sơn, xi mạ, mực in,... đều gây tác động không nhỏ đến môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất.

Vì vậy, bên cạnh sự mạng hỗ trợ ngành giáo dục, STC cũng phải luôn chú trọng bảo vệ môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nỗ lực trong công tác tiết kiệm nguyên liệu và tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát gắt gao quá trình sản xuất, tránh sai sót gây lãng phí, giúp làm giảm sức ép lên môi trường xung quanh.

### Rủi ro đặc thù ngành

STC hiện đang kinh doanh các sản phẩm phục vụ chủ yếu cho ngành giáo dục, đặc biệt là sách giáo khoa, sách tham khảo,... Sản phẩm này đặc thù thay đổi khi nhà nước thay đổi chương trình giảng dạy. Hiện nay, chủ trương một chương trình nhiều bộ sách cho nên việc người tiêu dùng lựa chọn bộ sách nào và công ty phải có kế hoạch rất cẩn trọng để tránh bị tồn kho khi những sản phẩm đầu cấp thay đổi. Vì vậy, công ty cần cân đối để có lượng tồn kho thích hợp.





### Rủi ro sản phẩm thay thế

STC hiện đang đối mặt với sự phát triển và cạnh tranh của các công ty cùng ngành. Ngoài ra, cùng với sự phát triển của công nghệ, thì các thể loại sách điện tử hiện đang rất được ưa chuộng do có sự đa dạng và tiện lợi hơn sách giấy truyền thống. Đây vừa là khó khăn, cũng vừa là thách thức, là cơ hội cho STC nỗ lực hơn nữa mang lại chất lượng sản phẩm tốt hơn cho khách hàng. STC đang cố gắng đa dạng hoá các đầu sách được phát hành và cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.



### Rủi ro chính sách

STC hiện đã thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty ngoài bị chi phối bởi luật doanh nghiệp, luật thuế, luật lao động,... Công ty còn bị quản lý bởi khung pháp lý thị trường chứng khoán.

Là đơn vị hoạt động chủ yếu trong ngành giáo dục, việc sản xuất, phát hành sản phẩm của Công ty, mà chủ yếu là sản phẩm sách và thiết bị trường học luôn chịu sự kiểm soát gắt gao về nội dung, hình thức và chất lượng. Hơn nữa, với việc triển khai chương trình đổi mới sách giáo khoa thực hiện Nghị quyết 88/2014/QH13 Về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, theo đó, "Các cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng dựa trên ý kiến của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo", tuy không trực tiếp gây rủi ro về mặt pháp lý cho Công ty, nhưng sẽ làm ảnh hưởng hoạt động kinh doanh sách giáo khoa của Công ty, vì không còn lưu hành một bộ sách giáo khoa chuẩn như trước đây. STC hiện đang liên tục cập nhật và theo sát quá trình thi hành Nghị quyết trên, để có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như chính sách bán hàng.

### Rủi ro khác

Những rủi ro khác bao gồm: các rủi ro không thể dự đoán được như dịch bệnh, thiên tai, bảo quản hàng hóa, ...là những rủi ro có nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng nếu xảy ra sẽ có tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của toàn Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

---

- Cơ cấu sở hữu của Hội đồng quản trị
- Cơ cấu sở hữu của Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
- Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc



**Cơ cấu sở hữu của Hội đồng quản trị**

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú	Số lượng cổ phần sở hữu
Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019	0
Ông Lê Huy	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24/04/2019	0
Bà Lê Thị Phương Hảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07/06/2015	
Ông Từ Trung Đan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06/10/2017	375.190
Ông Phan Xuân Hiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/04/2018	70
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019	4.895
Ông Trần Lê Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/04/2019	0



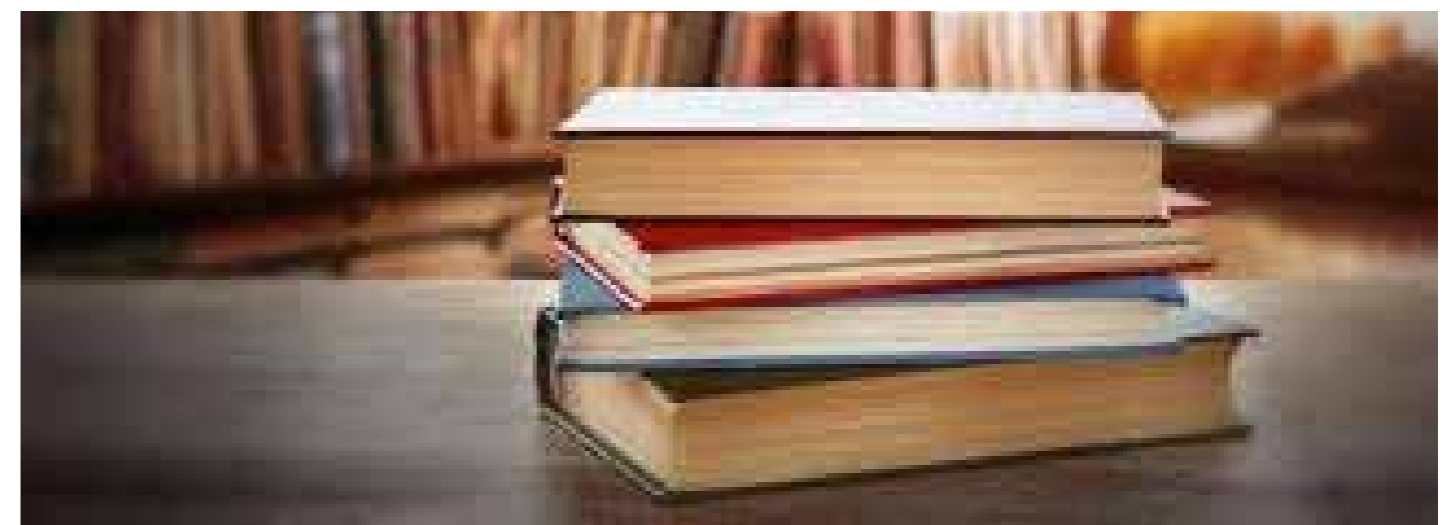
**Cơ cấu sở hữu của Ban kiểm soát**

Thành viên BKS	Chức vụ	Ghi chú	Số lượng cổ phần sở hữu
Bà Lê Phương Mai	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 07/06/2015	0
Ông Vũ Văn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07/06/2015	0
Bà Nguyễn Thị Nhơ	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 07/06/2015	4.000



**Thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

Thành viên	Chức danh	Ghi chú	Số lượng cổ phần sở hữu
Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/11/2016	375.190
Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 07/06/2015	70
Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/09/2018	3.320
Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 07/06/2015	3.390





## Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

### Ông Từ Trung Đan – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh	1975
Nguyên quán	Tây Ninh
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

#### Quá trình công tác

1997 - 2006	Công tác tại Công ty Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh Chức vụ cao nhất đảm nhận: Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ
2007 đến nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Thiết Bị Trường Học Thành Phố Hồ Chí Minh Chức vụ đảm nhận: Tổng Giám đốc

### Ông Phan Xuân Hiến – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	09/03/1961
Nguyên quán	Quảng Bình
Trình độ chuyên môn	Đại học ngành Hóa Lý kim loại
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

#### Quá trình công tác

1097 1990	Cán bộ Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm
1990 - 2006	Công tác tại Công ty Sách và Thiết Bị Trường Học Thành Phố Hồ Chí Minh Chức vụ cao nhất đảm nhận: Trưởng phòng thiết bị
2007 – nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh Chức vụ đảm nhận: Phó Tổng giám đốc

### Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh – Kế toán trưởng

Năm sinh	1980
Nguyên quán	Bình Định
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh Tế – TP. HCM
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

#### Quá trình công tác

2003 – 2008	Công tác tại Công ty Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh
2007 – nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh. Chức vụ đang đảm nhận: Kế toán trưởng

### Bà Đỗ Thị Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1970
Nguyên quán	Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

#### Quá trình công tác

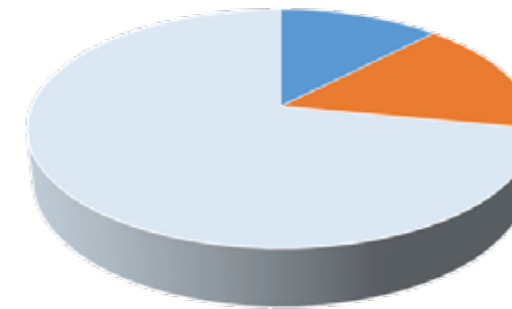
1991– 2001	Công tác tại Công ty Sách và Thiết bị trường học Cần Thơ
2001 – 2006	Công tác tại Công ty Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh.
2007 – nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh Chức vụ đảm nhận: Phó Tổng Giám Đốc



## Cơ cấu lao động

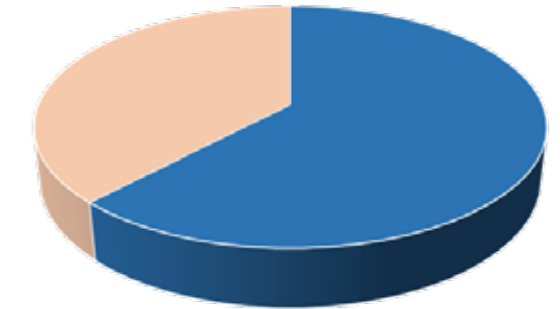
Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	261	100,00%
Trình độ đại học, trên đại học	32	12,26%
Trình độ cao đẳng, trung cấp nghề	41	15,71%
Trình độ khác	188	72,03%
<b>Địa bàn công tác</b>	261	100,00%
Hồ Chí Minh	162	62,07%
Bình Dương	99	37,93%

Cơ cấu lao động theo trình độ lao động



- Trình độ đại học, trên đại học
- Trình độ cao đẳng, trung cấp nghề
- Trình độ khác

Cơ cấu lao động theo địa bàn công tác



- Hồ Chí Minh
- Bình Dương

## Tiền lương lao động bình quân của người lao động qua các năm

STT	Năm	Tiền lương bình quân (Đồng/ người /tháng)
1	2017	10.873.000
2	2018	12.891.000
3	2019	14.402.912







## Chính sách đối với người lao động



### Chế độ chính sách, tiền lương cho người lao động

Chính sách tiền lương được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp mức sống trong khu vực và đáp ứng các nhu cầu chính đáng của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn có chính sách trả lương theo năng lực và mức độ đóng góp của người lao động nhằm động viên, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu suất làm việc.

Chính sách tiền thưởng của Công ty đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện các khoản thưởng định kỳ vào các dịp lễ, tết, lương tháng 13 và thưởng đạt kết quả kinh doanh tốt trong năm, nhằm tạo động lực cho người lao động tăng năng suất lao động. Ngoài ra, Công ty còn có những khoản thưởng cho nhân viên có những sáng kiến giúp cải tiến quy trình, nâng cao kết quả kinh doanh. Chính sách tiền thưởng được xây dựng hợp lý để tạo động lực cho người lao động.

Công ty luôn thực hiện trả lương, thưởng cho người lao động theo đúng chính sách đã xây dựng, đồng thời đưa ra những chiến lược dài hạn, đảm bảo những lợi ích tốt nhất cho người lao động, để tiền lương, thưởng thực sự là một khoản thu nhập có thể đáp ứng cho đời sống vật chất, tinh thần chính đáng, giúp người lao động an tâm công tác, đóng góp cho Công ty, để Công ty cũng đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất, hướng tới mục tiêu trở thành một trong những nhà sản xuất, phân phối cung cấp giáo dục hàng đầu Việt Nam.



### Chính sách phúc lợi

Bên cạnh chính sách lương, thưởng, thì chính sách phúc lợi cũng là một trong những chính sách mà người lao động quan tâm. Theo đúng quy định trong Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, người lao động làm việc cho Công ty tham gia đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn 24/24, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị đồng phục và đồ bảo hộ an toàn lao động,...

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động: thiết lập thời gian làm việc đúng quy định, có thời gian nghỉ ngơi hợp lý, cải thiện điều kiện làm việc, lắp đặt và kiểm tra định kỳ hệ thống lọc nước uống, trang bị đầy đủ dụng cụ phục vụ cho công việc và đảm bảo an toàn lao động, phòng chống độc hại trong quá trình lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, đồng thời tổ chức các chuyến nghỉ mát, nghỉ dưỡng giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Thêm vào đó, Công ty tạo điều kiện cho hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chức các chương trình Hội thao, Văn nghệ, tìm hiểu và hỗ trợ cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức khen thưởng cho con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập,...



## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, Công ty không có sự thay đổi trong Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc so với năm 2018. Bên cạnh đó, Công ty có sự thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

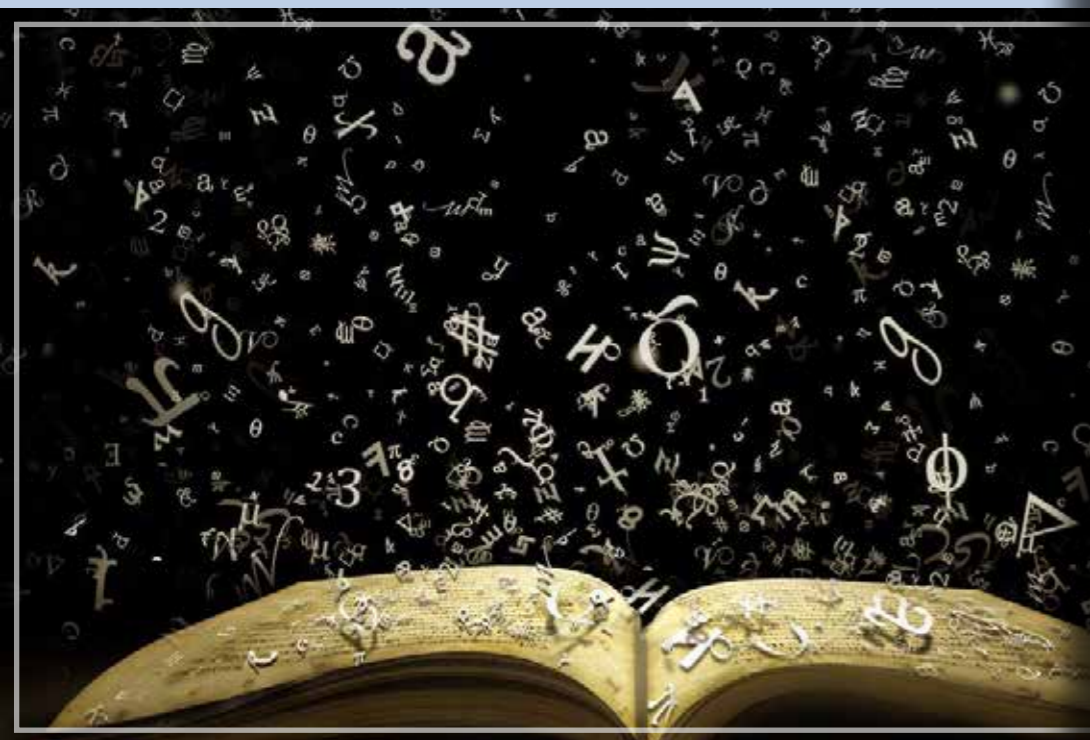
Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019
Ông Lê Huy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06/10/2017 Miễn nhiệm ngày 24/04/2019
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019
Ông Trần Lê Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07/06/2015 Miễn nhiệm ngày 24/04/2019



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

- Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



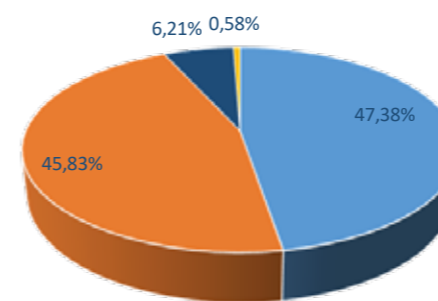


# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

## Tình hình kinh doanh

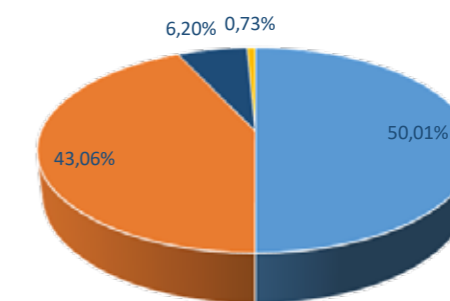
Khoản mục	ĐVT	THỰC HIỆN 2018	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ TH 2019/ TH2018 (%)
Doanh Thu	Đồng	388.723.208.878	412.609.736.951	106,14%
Trong đó:				
Bán sách và sản phẩm in	Đồng	184.165.870.006	206.338.991.118	112,04%
Thiết bị giáo dục	Đồng	178.141.110.134	177.676.082.056	99,74%
Hoạt động dạy học	Đồng	24.152.813.600	25.564.637.068	105,85%
Doanh Thu khác	Đồng	2.263.415.138	3.030.026.709	133,87%
Giá Vốn Hàng Bán	Đồng	298.946.985.328	319.582.279.250	106,90%
Trong đó:				
Bán sách và sản phẩm in	Đồng	162.776.380.413	183.529.235.766	112,75%
Thiết bị giáo dục	Đồng	118.337.503.439	116.804.691.616	98,70%
Hoạt động dạy học	Đồng	16.158.776.242	17.204.204.110	106,47%
Giá vốn khác	Đồng	1.788.481.095	2.373.110.402	132,69%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Đồng	(114.155.861)	(328.962.644)	288,17%
Chi phí bán hàng	Đồng	29.428.515.254	32.329.104.347	109,86%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	38.231.104.545	41.164.440.978	107,67%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.090.082.930	15.886.003.701	92,95%
EPS	Đồng	2.166	2.044	94,37%

Cơ cấu doanh thu năm 2018



■ Bán sách và sản phẩm in ■ Thiết bị giáo dục  
 ■ Hoạt động dạy học ■ Doanh thu khác

Cơ cấu doanh thu năm 2019



■ Bán sách và sản phẩm in ■ Thiết bị giáo dục  
 ■ Hoạt động dạy học ■ Doanh thu khác

Trong năm 2019, doanh thu thuần của Công ty tiếp tục tăng trưởng, với mức tăng 6,14% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 412,61 tỷ đồng. Trong đó doanh thu bán sách và sản phẩm in tăng 22,17 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng doanh thu. Tuy nhiên, trong năm qua, chi phí thuê đất để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh tăng lên, do hệ số giá thuê đất được điều chỉnh lại theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 01/08/2019 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên lợi nhuận sau thuế giảm 7,05% so với năm trước.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

### Các khoản đầu tư tài chính

#### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: Đồng

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	2.409.278.581	-	2.282.375.309	--
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.409.278.581</b>	<b>-</b>	<b>2.282.375.309</b>	<b>-</b>

#### Đầu tư vào đơn vị khác: Công ty Cổ phần DVXB Giáo Dục Gia Định

Đơn vị tính: Đồng

Tên công ty	Tỷ lệ Vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần DVXB Giáo Dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>490.000.000</b>	





## Tình hình chung

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng tài sản	155.301.518.419	159.312.350.040	102,58%
Doanh thu thuần	384.906.657.318	409.833.236.902	106,48%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	18.023.905.670	17.034.183.864	94,51%
Lợi nhuận khác	1.039.200.866	716.218.151	68,92%
Lợi nhuận trước thuế	19.063.106.536	17.750.402.015	93,11%
Lợi nhuận sau thuế	17.090.082.930	15.886.003.701	92,95%

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,51	2,69
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,64	1,80
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	26,57%	25,77%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,19%	34,72%
<b>Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,82	8,79
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,53	2,61
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,44%	3,88%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,31%	13,68%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,26%	10,10%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,68%	4,16%



### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2019, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 2,69 lần, hệ số thanh toán nhanh đạt 1,80 lần. Nhóm chỉ số thanh toán trong năm qua đều tăng so với năm 2018 do tài sản ngắn hạn tăng. Nguyên nhân là do trong năm Công ty ít đầu tư thêm vào tài sản dài hạn, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất và kinh doanh trong kỳ sau. Các hệ số thanh toán đều tăng cho thấy Công ty có khả năng thanh toán tốt cho các khoản nợ ngắn hạn.



### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm nay của Công ty giảm so với năm 2018, cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 26,57% còn 25,77%, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 36,19% còn 34,72%. Có thể thấy Công ty đang cố gắng cân đối lại nguồn vốn, hạn chế sử dụng nợ vay, tập trung sử dụng nguồn vốn tự có.



### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2019, Công ty đã có kế hoạch sử dụng hàng tồn kho hiệu quả hơn làm các chỉ số về năng lực hoạt động tăng trưởng so với năm 2018. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng đạt 8,79 vòng, vòng quay tổng tài sản tăng đạt 2,61.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm nay có sự sụt giảm so với năm 2018, chủ yếu vì khoản chi phí bán hàng tăng do giá thuê đất được điều chỉnh lại theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 01/08/2019.



## Cổ phần

Số lượng cổ phiếu công ty đăng ký phát hành: 5.665.530 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VNĐ

Số cổ phiếu ưu đãi: không

Số cổ phiếu phổ thông: 5.665.530 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: không

Cổ phiếu đang lưu hành: 5.665.530 cổ phiếu

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.665.530 cổ phiếu

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

## Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2019

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I	Nhà nước	1	2.976.768	52,54%
II	Cổ đông khác	558	2.688.762	47,46%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>559</b>	<b>5.665.530</b>	<b>100,00%</b>
I	Cổ đông trong nước	545	5.326.940	94,02%
1	Tổ chức	19	3.180.160	56,13%
2	Cá nhân	526	2.146.780	37,89%
II	Cổ đông nước ngoài	14	338.590	5,98%
1	Tổ chức	4	230.400	4,07%
2	Cá nhân	10	108.190	1,91%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>559</b>	<b>5.665.530</b>	<b>100,00%</b>

## Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông lớn	Số lượng Cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Công ty TNHH MTV NXB Giáo Dục Việt Nam	2.976.768	52,54%
2	Từ Trung Đan	375.190	6,62%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.351.958</b>	<b>52,54%</b>





# **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

- Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2019
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- Kế hoạch phát triển trong năm 2019
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán





## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH 2019/ TH 2019 (%)	Tỷ lệ TH 2019/ KH 2019 (%)
Doanh thu thuần	Đồng	384.906.657.318	355.900.000.000	409.833.236.902	106,48%	115,15%
Vốn điều lệ	Đồng	56.655.300.000	56.655.300.000	56.655.300.000	100,00%	100,00%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	19.063.106.536	17.300.000.000	17.750.402.015	93,11%	102,60%
Tỷ suất LNTT/VĐL	%	33,65%	30,54%	31,33%	-2,32%	0,79%
Tỷ suất LNTT/DT thuần	%	4,95%	4,86%	4,33%	-0,62%	-0,53%
Tỷ lệ cổ tức	%	13	13	(*)		

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, doanh thu thuần vượt 15,15% so với kế hoạch đã đề ra và tăng 6,48% so với năm 2018, đạt 409,83 tỷ đồng. Trong khoản tăng 23,88 tỷ doanh thu thuần so với năm 2018, thì doanh thu cho hoạt động bán sách và các sản phẩm in tăng 22,17 tỷ, đây là hoạt động chủ yếu, đóng góp vào mức tăng trưởng doanh thu thuần năm nay. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm qua, giá sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 12 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tăng bình quân 1.000 – 1.800 đồng mỗi cuốn, khung giá được quy định theo đề nghị của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được phê duyệt bởi Bộ Giáo dục – Đào tạo, trên cơ sở Thông báo số 108/TB-VPCP của Văn phòng chính phủ ngày 27/3/2019 Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ giao Bộ Giáo dục – Đào tạo chủ trì, làm việc với Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam để thống nhất phương án điều chỉnh giá sách giáo khoa.







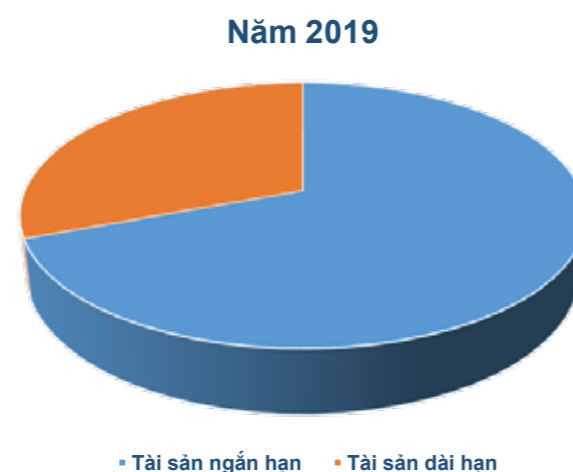
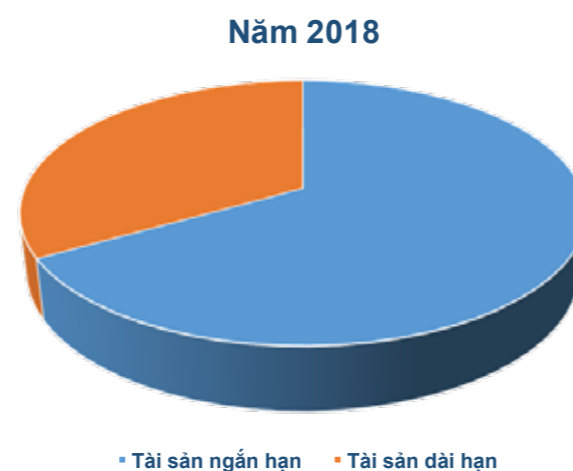
## Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	103.603.971.637	110.465.439.096	106,62%
Tài sản dài hạn	51.697.546.782	48.846.910.944	94,49%
Tổng Tài sản	155.301.518.419	159.312.350.040	102,58%

### Cơ cấu Tổng tài sản

Trong năm 2019, Tổng tài sản Công ty tăng 2,58% so với năm 2018, tương đương tăng 4,07 tỷ đồng. Trong cơ cấu tổng tài sản, tỷ trọng tài sản tiếp tục có xu hướng dịch chuyển sang tài sản ngắn hạn. Tài sản ngắn hạn tăng 6,62%, chủ yếu do dòng tiền chuyển sang từ cuối kỳ trước tăng so với năm 2018, thêm vào đó, Công ty còn có khoản lợi nhuận giữ lại trong kỳ, mà năm qua Công ty không đầu tư nhiều vào máy móc thiết bị. Tài sản dài hạn giảm so với năm 2018 do chi phí khấu hao, Công ty không thanh lý tài sản cố định trong năm.

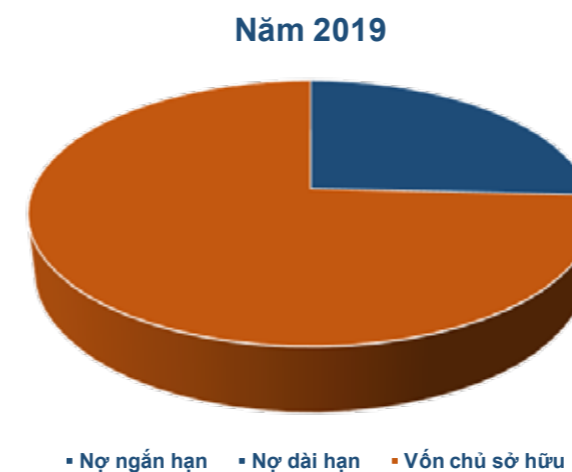
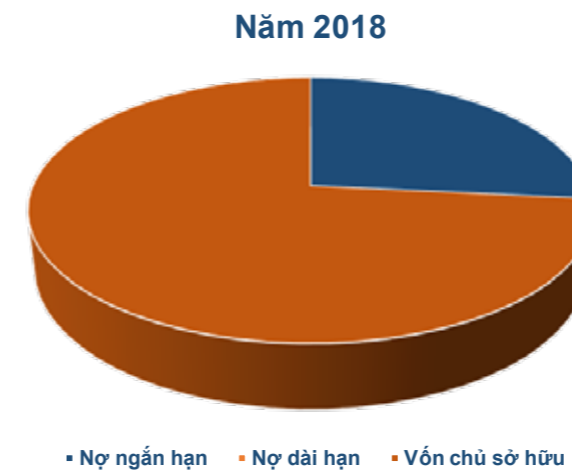


## Tình hình nguồn vốn

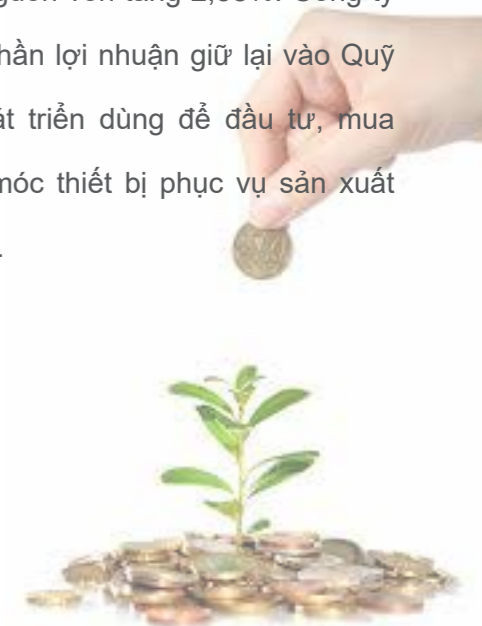
Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Thay đổi
Nợ ngắn hạn	41.264.859.333	41.038.056.258	99,45%
Nợ dài hạn	–	22.000.000	–
Vốn chủ sở hữu	114.036.659.086	118.252.293.782	103,70%
Tổng nguồn vốn	155.301.518.419	159.312.350.040	102,58%

### Cơ cấu Tổng nguồn vốn



Trong cơ cấu tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng cao, Công ty hoạt động chủ yếu dựa vào vốn chủ sở hữu, cho thấy Công ty có tiềm lực về tài chính. Nợ ngắn hạn giảm nhẹ, vốn chủ sở hữu tăng do phần lợi nhuận giữ lại trong kỳ, làm tổng nguồn vốn tăng 2,58%. Công ty trích một phần lợi nhuận giữ lại vào Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện rất nhiều biện pháp nhằm cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững:

- Rà soát lại quy trình làm việc, tăng cường sự liên kết giữa các phòng ban, để phối hợp thực hiện các hoạt động của Công ty
- Cải tiến công nghệ giúp nâng cao hiệu suất công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nhiên liệu,..., đồng thời vận động nhân viên thực hành tiết kiệm điện năng trong quá trình làm việc.
- Thực hiện các chương trình đào tạo, cung cấp kiến thức, giúp nhân viên nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ
- Nâng cao năng lực sản xuất để cung ứng đầy đủ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính niên độ 2019 của Công ty. Ban Tổng giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2020

### Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020



#### Trong sản xuất

- Tăng cường công tác làm thiết bị: làm mẫu, cải tiến sản phẩm thiết bị giáo dục...chuẩn bị tâm thế sẵn sàng khi có thực hiện thay đổi chương trình sách giáo khoa.
- Đầu tư, trang bị móc cần thiết cho các đơn vị sản xuất nhằm cải tiến kỹ thuật, giảm hao phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Đa dạng hóa sản phẩm công ty, cải tiến mẫu mã và chất lượng sản phẩm.
- Đảm bảo quy trình vận hành sản xuất hợp lý, hiệu quả, kết nối tốt với khâu kinh doanh.



#### Trong công tác sản xuất

- Đẩy mạnh phát triển thị trường bán lẻ, tăng cường công tác tiếp thị, làm thị trường để phát triển mảng kinh doanh thiết bị của công ty.
- Làm tốt công tác quảng cáo, tiếp thị để giới thiệu sản phẩm công ty bằng nhiều hình thức.
- Thực hiện hỗ trợ khách hàng thông qua bảo hành, bảo trì thiết bị giáo dục; đồng thời phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm, hướng dẫn sử dụng thiết bị giáo dục, làm tốt việc bảo hành, bảo trì máy móc thiết bị, gia công lắp đặt.
- Liên kết, mở rộng mua bán với nhiều công ty và nhiều đối tượng.
- Bảo quản, đóng gói sản phẩm tốt nhất, sắp xếp hàng hóa hợp lý, vận chuyển nhanh nhất, tránh hư hỏng, thất thoát.



#### Phát triển văn hoá Công ty

- Tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty. Quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý...
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn các quy chế, quy định của công ty cho phù hợp với quy định hiện hành.
- Tích cực tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngày công lao động, điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm,...

#### Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020
Doanh thu thuần	397.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	17.500.000.000
Tỷ lệ chi trả cổ tức	13%



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch và định hướng



## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Tình hình thực hiện các chỉ tiêu

Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH 2019/ KH 2019 (%)
Doanh thu thuần	Đồng	355.900.000.000	409.833.236.902	115,15%
Vốn điều lệ	Đồng	56.655.300.000	56.655.300.000	100,00%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	17.300.000.000	17.750.402.015	102,60%
Tỷ suất LNTT/VĐL	%	30,54%	31,33%	0,79%
Tỷ suất LNTT/DT thuần	%	4,86%	4,33%	-0,53%
Tỷ lệ cổ tức	%	13	(*)	

Trong năm 2019, dưới sự chỉ đạo, phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các kế hoạch, đồng thời vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế vượt 2,60% so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần bị giảm, do chi phí thuế đất trong năm qua được điều chỉnh tăng theo Quyết định 18/2019/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Năm tài chính tiếp theo, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch cụ thể để tăng lợi nhuận, bù đắp khoản chi phí cố định trên. Trong năm qua công ty cũng đã thực hiện các chính sách quan tâm tới cổ đông và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, uy tín cổ phiếu STC trên sàn chứng khoán cũng đã được củng cố. Các hoạt động đoàn thể được tổ chức tốt, người lao động được cải thiện về cả đời sống vật chất và tinh thần.



## ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt những nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHCĐ giao phó. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến thiết thực về tình hình kinh doanh. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc cũng đề xuất những kế hoạch hiệu quả, đôn đốc người lao động cùng nhau hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Ban Tổng Giám đốc nắm bắt kịp thời triển vọng phát triển của thị trường cũng như những vướng mắc trong quá trình hoạt động, hỗ trợ cho Hội đồng quản trị trong công tác xây dựng kế hoạch cho năm mới.



## KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG

- Tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty. Quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý...
- Tăng cường công tác làm thiết bị: làm mẫu, cải tiến sản phẩm thiết bị giáo dục...chuẩn bị tâm thế sẵn sàng khi có thực hiện thay đổi chương trình sách giáo khoa.
- Trang bị máy móc cho Xí nghiệp thiết bị giáo dục để cải tiến kỹ thuật, giảm hao phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; đa dạng hóa sản phẩm công ty.
- Tăng cường công tác tiếp thị, làm thị trường để phát triển mảng kinh doanh thiết bị của công ty.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh của công ty và tại các đơn vị công ty đầu tư, góp vốn.
- Khai thác, sử dụng các mặt bằng của công ty hiệu quả, hợp lý.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn các quy chế, quy định của công ty cho phù hợp với quy định hiện hành.



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---

- Hiệu quả kinh tế
- Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội





Để trở thành một doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành Phố Hồ Chí Minh luôn hướng tới mục tiêu tạo ra những giá trị bền vững và lâu dài. Từ lúc thành lập đến nay, công ty luôn mong muốn tích cực cải tiến hoạt động kinh doanh, tối đa hoá lợi nhuận trong phạm vi pháp luật cho phép, tạo lợi ích ổn định cho các cổ đông góp vốn, đóng góp vào ngân sách nước nhà, góp phần phát triển kinh tế đất nước cũng như khu vực, cùng với tạo ra công ăn việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Với những mục tiêu trên, Ban lãnh đạo các cấp cùng toàn thể nhân viên công ty luôn ra sức hoàn thành mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Toàn thể công ty luôn cố gắng vượt qua những khó khăn gặp phải trong quá trình hoạt động, đề ra những giải pháp kịp thời và chính xác để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy các giá trị công ty đã và đang tạo ra được. Trong năm 2019 vừa qua, công ty đã tạo ra những giá trị kinh tế đáng ghi nhận, bên cạnh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp vào ngân sách, khả năng chi trả cổ tức cho cổ đông và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.





### Đối với nhân viên công ty

Người lao động là tài sản quý giá nhất của công ty, đây là lực lượng trực tiếp mang sản phẩm, dịch vụ đến với khách hàng, thực hiện các mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra. Chính vì sự trọng yếu trên, công ty luôn thực hiện đáp ứng tốt quyền lợi chính đáng của người lao động, đảm bảo trả đầy đủ lương, thưởng đúng thời hạn, thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi, bảo hiểm và an toàn lao động cho toàn thể cán bộ, nhân viên.

### Đối với khách hàng và đối tác

Đáp ứng nhu cầu của khách hàng là mục tiêu cốt lõi của mọi doanh nghiệp. Nhận thức sâu sắc được điều đó, công ty luôn lắng nghe và tiếp thu ý kiến của khách hàng nhằm tìm ra các biện pháp cải tiến chất lượng phục vụ, không ngừng nỗ lực mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

### Đối với cộng đồng và xã hội

Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học Thành Phố Hồ Chí Minh luôn cố gắng để đạt được những thành tích vượt trội, với mong muốn góp phần xây dựng đất nước. Là doanh nghiệp phục vụ chủ yếu trong ngành giáo dục, công ty luôn chú trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội và nâng cao trình độ văn hoá, đưa những hình ảnh đẹp, văn minh của đất nước ta ra toàn khu vực và trên thế giới. Nhận thức được trách nhiệm lớn lao của mình, trong những năm qua, công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn, bên cạnh đó còn hỗ trợ cho các hoạt động nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường do địa phương tổ chức trong địa bàn hoạt động của mình.





## QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát





## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động thống nhất, không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

## Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quý nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá kết quả hoạt động trong quý, kịp thời đưa ra những quyết sách nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh và phát triển sản xuất kinh doanh. Xác định các mục tiêu hoạt động dựa trên cơ sở định hướng trung và dài hạn đã đề ra. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc;
- Phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Thẩm định và cho ý kiến pháp lý đối với các kế hoạch, đề xuất kinh doanh do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị;
- Giám sát và nhắc nhở hoạt động công bố thông tin Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Kiểm tra và đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Công ty, bám sát chặt chẽ theo kế hoạch được đề ra;
- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 24/04/2019.

Trong năm, HĐQT đã tiến hành 09 phiên họp. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị. Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	02	22%	Miễn nhiệm từ ngày 24/4/2019
2	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	07	78%	Bổ nhiệm từ ngày 24/4/2019
3	Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	09	100%	
4	Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	07	78%	Bổ nhiệm từ ngày 24/4/2019
5	Ông Trần Lê Quang	TV HĐQT	02	22%	Miễn nhiệm từ ngày 24/4/2019
6	Bà Lê Thị Phương Hảo	TV HĐQT	09	100%	
7	Ông Phan Xuân Hiến	TV HĐQT	09	100%	



## Hoạt động của Hội đồng quản trị

### Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/NQ-HĐQT	14/01/2019	<p>Thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kết quả kinh doanh BCTC hợp nhất</li> <li>Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ</li> <li>Đơn giá tiền lương năm 2018</li> <li>Xử lý kiểm kê năm 2018</li> <li>Thực hiện thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019</li> <li>Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2019</li> <li>Duyệt đơn giá tiền lương năm 2019</li> <li>Chấp thuận chủ trương mua 01 xe Ford Transit SVP LIMOUSINE S1</li> <li>Ủy quyền cho BDH chọn thời điểm chi trả cổ tức năm 2018</li> </ul>
2	02/NQ-HĐQT	08/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua danh sách nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 – 2022 của CTCP Giáo dục An Đông.</li> <li>Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019 của Công ty là 24/04/2019.</li> </ul>
3	01/QĐ-HĐQT	22/04/2019	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại CTCP Giáo dục An Đông.
4	03A/NQ-HĐQT	24/04/2019	Bầu chọn Ông Nguyễn Chí Bính giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020.
5	03/NQ-HĐQT	24/06/2019	Thông qua việc chọn Cty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.
6	04/NQ-HĐQT	26/06/2019	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo kết quả kinh doanh ước thực hiện Quý II/2019</li> <li>Kế hoạch kinh doanh Quý III/2019</li> <li>Tạm duyệt đơn giá tiền lương 06 tháng đầu năm 2019.</li> </ul>
7	05/NQ-HĐQT	15/08/2019	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thống nhất chủ trương mua 01 xe vận tải ISUZU NMH85HE4.</li> <li>Giao Ban TGD Công ty tổ chức thực hiện nội dung trên theo đúng quy định hiện hành.</li> </ul>
8	06/NQ-HĐQT	01/10/2019	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kết quả kinh doanh ước thực hiện Quý III/2019.</li> <li>Kế hoạch kinh doanh Quý IV/2019.</li> </ul>
9	07/NQ-HĐQT	23/12/2019	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kết quả kinh doanh 11 tháng năm 2019.</li> <li>Giao Ban điều hành phần đầu hoàn thành kế hoạch năm 2019.</li> <li>Nhất trí chủ trương thành lập phòng bán lẻ.</li> <li>Tạm ứng cổ tức năm 2019 là 13%. Ủy quyền cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.</li> </ul>



## Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Phương Mai	Trưởng BKS	07/06/2015	04	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Hà	Thành viên	07/06/2015	04	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Nhó	Thành viên	07/06/2015	04	100%	

Trong năm 2019, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện tốt chức năng, quyền hạn của mình, tuân thủ chặt chẽ theo định của pháp luật và điều lệ Công ty. Với tinh thần trách nhiệm luôn được đặt lên hàng đầu, Ban kiểm soát luôn nỗ lực, nghiêm túc trong mọi hoạt động để mang lại lợi ích cao hơn cho các cổ đông. Các hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- Tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo thông báo hoặc thư mời;
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Góp ý kiến, tham mưu, hỗ trợ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện kiểm soát định kỳ và kiểm soát thường xuyên tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và các hoạt động khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm, đảm bảo thông tin minh bạch, chính xác; đồng thời đưa ra nhận xét kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Xem xét tính phù hợp các quyết định giúp cho việc bảo đảm tính đúng đắn, hợp lý, hợp pháp, hợp lệ và đúng trình tự thủ tục trong việc thông qua và thực hiện các nghị quyết, quyết định quan trọng của HĐQT.



### Kế hoạch trong tương lai

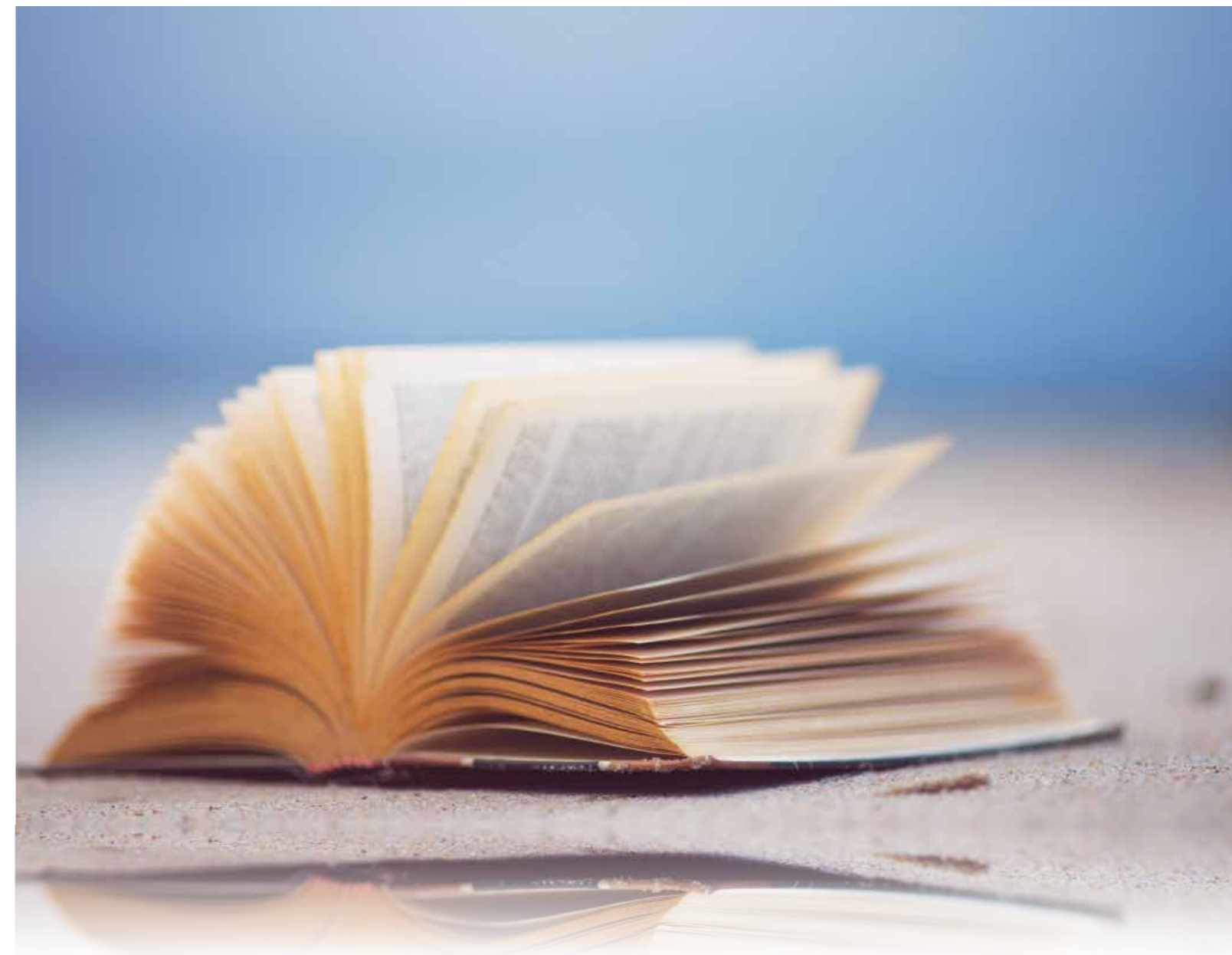
Trong năm tài chính tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo đúng trách nhiệm và quyền hạn theo pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đã họp bàn và xây dựng kế hoạch cho hoạt động cho năm tài chính tiếp theo cũng như trong tương lai, trọng tâm như sau:

- Đóng góp, tham vấn ý kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Thực hiện giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính;
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ hoặc đột xuất nếu cần thiết;
- Tham gia với Ban Tổng giám đốc Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.



### Tình hình thực hiện các quy định về quy chế quản trị Công ty

Hoạt động của STC tuân thủ đầy đủ theo quy định pháp luật về quản trị công ty.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**  
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL  
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 157/2020/BCKT-AAC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 03/03/2019 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính năm 2019 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lam Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Phạm Thị Tươi – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3669-2016-010-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>102.976.413.813</b>	<b>96.850.182.062</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>32.606.762.436</b>	<b>20.228.313.020</b>
1. Tiền	111		10.449.493.826	6.046.284.117
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.157.268.610	14.182.028.903
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.264.355.050</b>	<b>39.646.930.689</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	33.059.561.024	39.587.164.390
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	367.473.100	165.925.010
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	71.855.849	60.868.407
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(234.534.923)	(167.027.118)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>36.555.687.942</b>	<b>35.721.859.122</b>
1. Hàng tồn kho	141		37.399.480.832	36.894.614.656
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(843.792.890)	(1.172.755.534)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>549.608.385</b>	<b>1.253.079.231</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.a	475.790.611	1.104.852.980
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	73.817.774	148.226.251
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>50.311.555.054</b>	<b>52.396.688.509</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>12.000.000</b>	<b>11.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		12.000.000	11.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>29.553.417.636</b>	<b>30.117.051.416</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	29.388.964.855	30.113.856.961
- Nguyên giá	222		57.012.124.223	54.348.395.769
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.623.159.368)	(24.234.538.808)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	164.452.781	3.194.455
- Nguyên giá	228		249.000.000	30.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(84.547.219)	(26.805.545)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>13</b>	<b>7.032.611.351</b>	<b>7.302.928.715</b>
- Nguyên giá	231		7.974.362.168	7.974.362.168
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(941.750.817)	(671.433.453)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>400.000.000</b>	<b>940.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	400.000.000	940.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>15</b>	<b>3.250.000.000</b>	<b>3.250.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.760.000.000	2.760.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		490.000.000	490.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.063.526.067</b>	<b>10.775.708.378</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16.b	10.063.526.067	10.775.708.378
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>153.287.968.867</b>	<b>149.246.870.571</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>38.388.294.902</b>	<b>38.514.346.454</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>38.366.294.902</b>	<b>38.514.346.454</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	11.300.119.045	13.206.235.898
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		305.287.216	857.780.104
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	829.737.484	463.784.036
4. Phải trả người lao động	314		14.971.199.303	15.435.220.486
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	2.088.741.306	2.626.912.864
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	483.670.157	492.917.557
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.387.540.391	5.431.495.509
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>22.000.000</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337		22.000.000	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>114.899.673.965</b>	<b>110.732.524.117</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>114.899.673.965</b>	<b>110.732.524.117</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	21	6.476.325.962	6.476.325.962
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	30.641.162.779	26.474.012.931
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	7.365.189.000	7.365.189.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.365.189.000	7.365.189.000
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>153.287.968.867</b>	<b>149.246.870.571</b>

**Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
QUẬN 5 TP. HỒ CHÍ MINH

Tu Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

**Kế toán trưởng**

Huỳnh Thị Bích Hạnh

**Người lập biểu**

Võ Thị Ngọc Hoanh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	23	392.177.333.628	369.548.623.952
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	2.740.624.049	3.746.378.560
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		389.436.709.579	365.802.245.392
4. Giá vốn hàng bán	11	25	306.530.347.301	286.595.914.975
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>82.906.362.278</b>	<b>79.206.330.417</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.090.143.711	1.077.800.713
7. Chi phí tài chính	22	27	561.634.250	1.050.648.007
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		77.559.346	520.670.699
8. Chi phí bán hàng	25	28.a	32.329.104.347	29.428.515.254
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	34.304.961.398	31.989.789.671
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>16.800.805.994</b>	<b>17.815.178.198</b>
11. Thu nhập khác	31	29	285.900.178	347.178.313
12. Chi phí khác	32		1.195.661	154.318
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>284.704.517</b>	<b>347.023.995</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>17.085.510.511</b>	<b>18.162.202.193</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.709.058.713	1.827.493.121
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>15.376.451.798</b>	<b>16.334.709.072</b>



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số B 03 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.085.510.511	18.162.202.193
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.716.679.598	3.802.910.990
- Các khoản dự phòng	03		(261.454.839)	(142.543.876)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		49.032	55.597
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(806.405.561)	(969.810.954)
- Chi phí lãi vay	06	27	77.559.346	520.670.699
<b>3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>19.811.938.087</b>	<b>21.373.484.649</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.513.317.316	(5.392.841.372)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	10	(504.866.176)	4.618.943.588
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3.060.086.434)	504.369.515
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	16	1.341.244.680	(297.330.825)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(77.559.346)	(520.670.699)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18	(1.634.650.236)	(1.863.913.459)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		172.580.656	97.040.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.060.648.724)	(2.190.340.243)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>21.501.269.823</b>	<b>16.328.741.154</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(2.535.412.554)	(2.525.188.673)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	198.909.091
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		799.840.179	819.778.591
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.735.572.375)</b>	<b>(1.506.500.991)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		7.931.546.421	40.538.164.900
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.931.546.421)	(40.538.164.900)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.387.199.000)	(7.371.039.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(7.387.199.000)</b>	<b>(7.371.039.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>12.378.498.448</b>	<b>7.451.201.163</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	20.228.313.020	12.777.167.454
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(49.032)	(55.597)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	5	<b>32.606.762.436</b>	<b>20.228.313.020</b>



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành  
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### 1. Đặc điểm hoạt động

#### 1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/10/2017 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu bao bì;
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghề;
- Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục mầm non.

#### 1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 1 Công ty con và 3 đơn vị trực thuộc:

- Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông
- Các đơn vị trực thuộc:
  - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương);
- ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao; Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

### 2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có công ty con; Theo các quy định hiện hành, Công ty cần lập đồng thời Báo cáo tài chính năm 2019 của riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo này nên đọc Báo cáo tài chính này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

### 4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

#### 4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

#### Đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Mọi quan hệ là công ty con thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con.

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư

Các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

#### Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư vào công ty con được lập nếu các khoản đầu tư này bị suy giảm giá trị hoặc bị lỗ dẫn đến khả năng mất vốn của Công ty. Riêng khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác, việc lập dự phòng được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

### 4.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch, có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính. Theo đó, dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng có khả năng không đòi được.

### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

### 4.6 Tài sản cố định hữu hình

#### Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

#### Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

### 4.7 Tài sản cố định vô hình

#### Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3

### 4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Chính sách khấu hao bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động thực hiện nhất quán với chính sách khấu hao tài sản cố định cùng loại của Công ty. Theo đó, bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	29,5

**4.9 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**4.10 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

**4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

**4.12 Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**4.13 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phân vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

**4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:

- ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
- ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

- ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

- ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

### 4.15 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

### 4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

### 4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

### 4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

### 4.19 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 4.20 Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

##### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

##### Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 4.21 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo bổ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; Các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
  - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập của doanh nghiệp có được trong lĩnh vực xã hội hóa (Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học). Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
  - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với các hoạt động khác.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

### 4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

## 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019	01/01/2019
Tiền mặt	223.674.707	65.637.172
Tiền gửi ngân hàng	10.225.819.119	5.980.646.945
Các khoản tương đương tiền	22.157.268.610	14.182.028.903
<b>Cộng</b>	<b>32.606.762.436</b>	<b>20.228.313.020</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2019	01/01/2019
Công ty CP Bán đồ và Tranh ảnh Giáo dục	748.011.740	1.155.589.043
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	615.641.898	775.805.800
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	919.388.306	729.225.487
Công ty CP Sách và TB Bình Thuận	530.253.065	36.011.119
Công ty TNHH MTV Nam Gia	2.979.578.036	5.029.881.778
Các đối tượng khác	27.266.687.979	31.860.651.163
<b>Cộng</b>	<b>33.059.561.024</b>	<b>39.587.164.390</b>

Trong đó: phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2019	01/01/2019
Công ty CP Bán đồ và Tranh ảnh Giáo dục	748.011.740	1.155.589.043
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	615.641.898	775.805.800
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	919.388.306	729.225.487
Công ty CP Sách & TBTH Tiền Giang	240.274.115	362.831.554
Công ty CP Sách và TB Bình Định	61.003.500	110.081.718
Công ty CP Sách và TB Bình Thuận	530.253.065	36.011.119
Công ty CP Học Liệu	97.177.938	-
Công ty CP Giáo Dục An Đông	364.600	-
<b>Cộng</b>	<b>3.212.115.162</b>	<b>3.169.544.721</b>

**7. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
Công ty CP Phần Mềm Bravo	206.270.000	109.500.000
Các đối tượng khác	161.203.100	56.425.010
<b>Cộng</b>	<b>367.473.100</b>	<b>165.925.010</b>

**8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	54.827.496	-	48.262.114	-
Tạm ứng	-	-	8.000.000	-
Phải thu về thuế TNCN	-	-	105.000	-
Phải thu khác	17.028.353	-	4.501.293	-
<b>Cộng</b>	<b>71.855.849</b>	<b>-</b>	<b>60.868.407</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	31/12/2019	01/01/2019
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn:		
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	(121.401.140)
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	(180.874.954)	(45.625.978)
- Từ 3 năm trở lên	(53.659.969)	-
<b>Cộng</b>	<b>(234.534.923)</b>	<b>(167.027.118)</b>

**10. Hàng tồn kho**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.194.723.304	(38.174.989)	9.804.187.574	(50.818.873)
Chi phí SX, KD dở dang	1.277.513.888	-	1.056.514.179	-
Thành phẩm	11.412.513.821	(65.526.078)	10.043.572.201	(149.528.242)
Hàng hóa	15.514.729.819	(740.091.823)	15.990.340.702	(972.408.419)
<b>Cộng</b>	<b>37.399.480.832</b>	<b>(843.792.890)</b>	<b>36.894.614.656</b>	<b>(1.172.755.534)</b>

- Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2019 là 996.833.209 đồng;

- Tại thời điểm 31/12/2019 không có hàng tồn kho cầm cố, thế chấp các khoản vay.

**11. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	37.531.778.408	9.524.513.399	6.184.185.454	1.107.918.508	54.348.395.769
Mua sắm trong năm	-	879.253.000	1.692.740.909	91.734.545	2.663.728.454
Giảm do thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.531.778.408</b>	<b>10.403.766.399</b>	<b>7.876.926.363</b>	<b>1.199.653.053</b>	<b>57.012.124.223</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu năm	12.663.851.350	7.757.570.245	3.018.468.150	794.649.063	24.234.538.808
Khấu hao trong năm	1.362.015.276	934.143.248	946.903.920	145.558.116	3.388.620.560
T/lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.025.866.626</b>	<b>8.691.713.493</b>	<b>3.965.372.070</b>	<b>940.207.179</b>	<b>27.623.159.368</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	24.867.927.058	1.766.943.154	3.165.717.304	313.269.445	30.113.856.961
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.505.911.782</b>	<b>1.712.052.906</b>	<b>3.911.554.293</b>	<b>259.445.874</b>	<b>29.388.964.855</b>

Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2019;

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 9.875.408.851 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**12. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm website	Phần mềm kế toán	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	30.000.000	-	30.000.000
Mua trong năm	-	219.000.000	219.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.000.000</b>	<b>219.000.000</b>	<b>249.000.000</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	26.805.545	-	26.805.545
Khấu hao trong năm	3.194.455	54.547.219	57.741.674
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.000.000</b>	<b>54.547.219</b>	<b>84.547.219</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	3.194.455	-	3.194.455
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>164.452.781</b>	<b>164.452.781</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 30.000.000 đồng.

**13. Bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa, vật kiến trúc
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	7.974.362.168
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.974.362.168</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>	
Số đầu năm	671.433.453
Khấu hao trong năm	270.317.364
Giảm trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>941.750.817</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	7.302.928.715
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.032.611.351</b>

Bất động sản đầu tư là 1 phần của tòa nhà tại số 780 Nguyễn Kiệm, sử dụng để cho Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông (Công ty con) thuê làm cơ sở dạy học.

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2019	01/01/2019
Công trình tại 104/5 Mai Thị Lựu	400.000.000	400.000.000
Xây dựng cơ sở giáo dục dạy nghề 122 Phan Văn Trị	-	540.000.000
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000</b>	<b>940.000.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**15. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ vốn / Tỷ lệ quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc / Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con				
- Công ty CP Giáo dục An Đông	Đang hoạt động	52,77%	276.000	2.760.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác				
- Công ty CP DV XB Giáo dục Gia Định	Đang hoạt động	4,77%	49.000	490.000.000
<b>Cộng</b>			<b>3.250.000.000</b>	<b>3.250.000.000</b>

- Công ty đã nhận được báo cáo tài chính năm 2019 của các công ty nhận đầu tư với vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.

- Do cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán; Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**16. Chi phí trả trước**

**a. Ngắn hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	55.239.731	292.338.668
Chi phí sửa chữa	46.469.138	429.587.788
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	374.081.742	382.926.524
<b>Cộng</b>	<b>475.790.611</b>	<b>1.104.852.980</b>

**b. Dài hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	555.084.643	503.945.101
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	7.008.755.619	7.198.181.451
Sửa chữa 104/5 Mai Thị Lựu	1.996.480.373	2.027.730.976
Sửa chữa nhà 223 Nguyễn Tri Phương	300.997.897	993.704.265
Sửa chữa nhà kho tại Bình Dương	137.593.950	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	64.613.585	52.146.585
<b>Cộng</b>	<b>10.063.526.067</b>	<b>10.775.708.378</b>

(\*) Thuê 20.606 m<sup>2</sup> đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055.

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	114.740.100	425.142.780
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	133.154.861	77.723.664
Công ty CP ĐT và Phát triển Giáo dục Phương Nam	134.949.623	32.045.241
Các đối tượng khác	10.917.274.461	12.671.324.213
<b>Cộng</b>	<b>11.300.119.045</b>	<b>13.206.235.898</b>

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2019	01/01/2019
Công ty CP DV Xuất bản Giáo dục Gia Định	114.740.100	425.142.780
Công ty TNHH MTV NXB Giáo Dục VN	56.655.300	-
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	133.154.861	77.723.664
Công ty CP Sách Dân Tộc	40.313.575	39.165.465
Công ty CP ĐT và PT Giáo dục Phương Nam	134.949.623	32.045.241
Công ty CP Học Liệu	-	23.100.814
Công ty CP Đầu tư PT Giáo dục Đà Nẵng	11.180.000	-
<b>Cộng</b>	<b>490.993.459</b>	<b>597.177.964</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải trả	Phải thu			Phải trả	Phải thu
Thuế GTGT	177.982.867	-	3.882.667.025	3.536.065.614	524.584.278	-
Thuế nhập khẩu	-	-	9.741.439	9.741.439	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	148.226.251	1.709.058.713	1.634.650.236	-	73.817.774
Thuế thu nhập cá nhân	285.801.169	-	1.806.185.233	1.786.833.196	305.153.206	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	6.753.044.803	6.753.044.803	-	-
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	9.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>463.784.036</b>	<b>148.226.251</b>	<b>14.169.697.213</b>	<b>13.729.335.288</b>	<b>829.737.484</b>	<b>73.817.774</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
Chiết khấu thanh toán nhanh, hoa hồng môi giới	2.018.741.306	2.327.772.864
Các khoản khác	70.000.000	299.140.000
<b>Cộng</b>	<b>2.088.741.306</b>	<b>2.626.912.864</b>

**20. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2019	01/01/2019
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	224.000.000	203.000.000
Cổ tức phải trả	19.107.557	41.117.557
Thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	240.562.600	248.800.000
<b>Cộng</b>	<b>483.670.157</b>	<b>492.917.557</b>

**21. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2018	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	21.588.170.127	7.365.189.000
Tăng trong năm	-	-	-	4.885.842.804	16.334.709.072
Giảm trong năm	-	-	-	-	16.334.709.072
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>13.761.696.224</b>	<b>6.476.325.962</b>	<b>26.474.012.931</b>	<b>7.365.189.000</b>
Số dư tại 01/01/2019	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	26.474.012.931	7.365.189.000
Tăng trong năm	-	-	-	4.167.149.848	15.376.451.798
Giảm trong năm	-	-	-	-	15.376.451.798
<b>Số dư tại 31/12/2019</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>13.761.696.224</b>	<b>6.476.325.962</b>	<b>30.641.162.779</b>	<b>7.365.189.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**b. Cổ phiếu**

	31/12/2019	01/01/2019
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

**c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	7.365.189.000	7.365.189.000
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	15.376.451.798	16.334.709.072
Phân phối lợi nhuận	15.376.451.798	16.334.709.072
+ Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	7.365.189.000	7.365.189.000
- Chia cổ tức	7.365.189.000	7.365.189.000
+ Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	8.011.262.798	8.969.520.072
- Trích quỹ đầu tư phát triển	4.167.149.848	4.885.842.804
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.075.290.360	3.266.941.814
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	768.822.590	816.735.454
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ</b>	<b>7.365.189.000</b>	<b>7.365.189.000</b>

(\*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 24/04/2019.

**d. Cổ tức**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 24/04/2019 đã quyết định chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 13%, tương ứng 7.365.189.000 đồng. Công ty đã chi trả toàn bộ số cổ tức này trong năm 2019.
- Ngày 23/12/2019, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT thông qua tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền là 13%/ Vốn điều lệ. Ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt là 07/01/2020 và ngày chi trả từ ngày 16/01/2020.

**22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	31/12/2019	01/01/2019
	USD	USD
Tiền gửi ngân hàng	499,62	499,62

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	206.352.562.939	184.182.414.897
Doanh thu thiết bị giáo dục	177.689.026.434	178.163.945.918
Doanh thu khác	8.135.744.255	7.202.263.137
<b>Cộng</b>	<b>392.177.333.628</b>	<b>369.548.623.952</b>

**24. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2019	Năm 2018
Hàng bán bị trả lại	2.740.624.049	3.746.378.560
<b>Cộng</b>	<b>2.740.624.049</b>	<b>3.746.378.560</b>

**25. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2019	Năm 2018
Giá vốn sách và sản phẩm in	183.542.807.587	162.792.925.304
Giá vốn thiết bị giáo dục	116.817.635.994	118.360.339.223
Giá vốn khác	6.498.866.364	5.556.806.309
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(328.962.644)	(114.155.861)
<b>Cộng</b>	<b>306.530.347.301</b>	<b>286.595.914.975</b>

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2019	Năm 2018
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	333.605.561	308.811.480
Cổ tức, lợi nhuận được chia	472.800.000	500.400.000
Chiết khấu thanh toán nhận được	283.693.223	268.244.620
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	33.819	312.902
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	11.108	31.711
<b>Cộng</b>	<b>1.090.143.711</b>	<b>1.077.800.713</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 27. Chi phí tài chính

	Năm 2019	Năm 2018
Lãi tiền vay	77.559.346	520.670.699
Chiết khấu thanh toán nhanh	484.000.000	529.890.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	14.764	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	60.140	87.308
<b>Cộng</b>	<b>561.634.250</b>	<b>1.050.648.007</b>

### 28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

#### a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2019	Năm 2018
Tiền lương, các khoản trích theo lương	16.905.552.207	15.799.262.390
Khấu hao TSCĐ	472.558.393	396.631.029
Chi phí vận chuyển	2.959.736.028	3.117.449.310
Tiền thuê đất	3.845.572.272	1.635.982.560
Hoa hồng môi giới, phí phát hành	6.092.794.173	6.402.863.045
Các khoản khác	2.052.891.274	2.076.326.920
<b>Cộng</b>	<b>32.329.104.347</b>	<b>29.428.515.254</b>

#### b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2019	Năm 2018
Tiền lương, trích theo lương	19.906.551.398	18.909.857.785
Khấu hao TSCĐ	1.037.437.589	963.946.142
Thù lao HĐQT	804.000.000	853.000.000
Tiền thuê đất	663.392.253	725.643.552
Các khoản khác	11.893.580.158	10.537.342.192
<b>Cộng</b>	<b>34.304.961.398</b>	<b>31.989.789.671</b>

### 29. Thu nhập khác

	Năm 2019	Năm 2018
Thu nhập thanh lý tài sản cố định	-	160.599.474
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	227.789.438	123.370.584
Thanh lý phế liệu	13.436.823	18.024.088
Các khoản khác	44.673.917	45.184.167
<b>Cộng</b>	<b>285.900.178</b>	<b>347.178.313</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019	Năm 2018
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.085.510.511	18.162.202.193
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	21.936.963.981	18.337.419.401
- Hoạt động không được ưu đãi	(4.851.453.470)	(175.217.208)
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	5.076.618	112.729.020
Điều chỉnh tăng	477.887.726	613.160.731
- Chi phí không được trừ	477.827.586	613.073.423
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	60.140	87.308
Điều chỉnh giảm	472.811.108	500.431.711
- Cổ tức lợi nhuận được chia	472.800.000	500.400.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	11.108	31.711
Tổng thu nhập chịu thuế	17.090.587.129	18.274.931.213
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	17.090.587.129	18.274.931.213
- Hoạt động không được ưu đãi	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.709.058.713	1.827.493.121
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa (10%)	1.709.058.713	1.827.493.121
- Hoạt động không được ưu đãi	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.709.058.713</b>	<b>1.827.493.121</b>
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.709.058.713	1.827.493.121

### 31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019	Năm 2018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.975.629.419	44.264.665.288
Chi phí nhân công	46.804.383.950	47.038.573.709
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.446.362.234	3.532.593.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.656.293.040	21.621.448.506
Chi phí khác bằng tiền	7.650.499.393	7.933.959.856
<b>Cộng</b>	<b>129.533.168.036</b>	<b>124.391.240.985</b>

### 32. Quản lý rủi ro

#### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá và rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá và giá.

### Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2019	01/01/2019
	USD	USD
Tiền gửi ngân hàng	499,62	499,62

### Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

### Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng, khách hàng lẻ mua tại cửa hàng phải thanh toán khi nhận hàng.

### Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	11.300.119.045	-	11.300.119.045
Chi phí phải trả	2.088.741.306	-	2.088.741.306
Phải trả khác	483.670.157	22.000.000	505.670.157
<b>Cộng</b>	<b>13.872.530.508</b>	<b>22.000.000</b>	<b>13.894.530.508</b>

01/01/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	13.206.235.898	-	13.206.235.898
Chi phí phải trả	2.626.912.864	-	2.626.912.864
Phải trả khác	492.917.557	-	492.917.557
<b>Cộng</b>	<b>16.326.066.319</b>	<b>-</b>	<b>16.326.066.319</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.606.762.436	-	32.606.762.436
Phải thu khách hàng	32.825.026.101	-	32.825.026.101
Đầu tư tài chính	-	490.000.000	490.000.000
Phải thu khác	71.855.849	12.000.000	83.855.849
<b>Cộng</b>	<b>65.503.644.386</b>	<b>502.000.000</b>	<b>66.005.644.386</b>

01/01/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.228.313.020	-	20.228.313.020
Phải thu khách hàng	39.420.137.272	-	39.420.137.272
Đầu tư tài chính	-	490.000.000	490.000.000
Phải thu khác	52.868.407	11.000.000	63.868.407
<b>Cộng</b>	<b>59.701.318.699</b>	<b>501.000.000</b>	<b>60.202.318.699</b>

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 33. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2019, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m<sup>2</sup> đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m<sup>2</sup> đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m<sup>2</sup> đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m<sup>2</sup> đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, cửa hàng kinh doanh và nhà trưng bày sản phẩm; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m<sup>2</sup> đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm.

#### 34. Thông tin về các bên liên quan

##### a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV NXB GD Việt Nam	Công ty đầu tư
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CPĐT và PT Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Dân Tộc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Giáo Dục An Đông	Công ty con

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2019	Năm 2018
<b>Mua hàng</b>			
NXBGD tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	-	43.393.527
Công ty CP Sách TB GD Miền Nam	Cung ứng SGK, STK, bia	105.901.131.070	86.007.044.461
Công ty TNHH MTV NXB GD Việt Nam	Phí nhãn hiệu	51.504.818	-
Công ty CP Học Liệu	Cung ứng băng đĩa GD	36.137.500	77.000.000
Công ty ĐT và PT GD Phương Nam	Cung ứng sách, VHP	46.941.647.323	43.065.711.956
Công ty CP Bàn đồ và Tranh ảnh GD	Bàn đồ	2.238.788.112	3.018.929.413
Công ty CP Sách Dân Tộc	Cung ứng STK	131.148.110	163.758.900
Công ty CPĐT & PT GD Hà Nội	Cung ứng STK	18.559.695.275	17.419.947.299
<b>Bán hàng</b>			
Công ty Sách Thiết Bị GD Miền Nam	Thiết bị, ấn phẩm, dịch vụ lắp đặt	6.777.707.794	5.865.560.117
Nhà xuất bản GD tại TP HCM	Thiết bị	111.823.721	89.858.154
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị	556.836.138	524.312.925
Công ty ĐT và PT GD Phương Nam	Sách, thiết bị	6.149.204.548	4.032.185.188
Công ty CP Giáo Dục An Đông	Sách, TB, thuê mặt bằng	5.320.051.928	5.158.728.675
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Thiết bị	148.974.498	198.059.502
Công ty CP Sách và TB Bình Thuận	Thiết bị	1.633.018.250	1.196.051.266
Công ty CP Sách TB GD Miền Trung	Thiết bị	2.171.287.804	2.569.477.740
Công ty CP Bàn đồ và Tranh ảnh GD	Thiết bị	4.285.260.534	4.733.699.455
Công ty TNHH MTV NXB GD Việt Nam	Mua thiết bị	158.212.400	

#### c. Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt

	Nội dung	Năm 2019	Năm 2018
Hội đồng quản trị	Thù lao	812.237.400	1.035.200.000
Ban Tổng Giám đốc	Thu nhập	2.339.066.600	1.948.197.800

#### 35. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Công ty đã chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 với tỷ lệ 13% vào ngày 07/01/2020; Thời gian thực hiện ngày 16/01/2020. Ngoài ra, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

#### 36. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi AAC.



Tổng Giám đốc

Lưu Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TƯ TRUNG ĐẠN

